

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày 06-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Văn Độ;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mai H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số X, Lê Hồng P, tổ Y, khu Z, phường Phú H, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1980; địa chỉ: X, Lầu Y, Chung cư Linh Đ, tổ X, khu Y, phường Linh Đ, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 08-11-2021); có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên Thiên Long Đ; địa chỉ: Số 52, Đại lộ Bình D, tổ X, khu Y, phường Phú H, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Đức N trình bày:*

Ngày 10-11-2020, Công ty TNHH một thành viên Thiên Long Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Thiên Long Đ) ký hợp đồng thi công "xây dựng mới đường dây 22kV-320m, nâng cấp 1700m đường dây 1 pha 12,7kV lên 3pha 22kV & TBA III-1500kVA" theo Hợp đồng thi công số 01/11/2020 HĐ-TLĐ ký ngày 10 tháng 11 năm 2020 với bà Bùi Thị Mai H để cung cấp thi công lắp đặt nội dung trên. Giá trị hợp đồng là 1.527.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi bảy triệu đồng), thời gian thực hiện hợp đồng là 70 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc, cụ thể như sau: ngày khởi công là ngày 12 tháng 11 năm 2020, ngày hoàn thành là ngày 20 tháng 01 năm 2021. Vị trí lắp đặt: Số hiệu thửa đất 862, tờ bản đồ địa chính số X, xã Long N, Huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Thiên Long Đ đã vi phạm tiến độ thực hiện, không lập hồ sơ hồ sơ xin cấp điện và tư vấn thiết kế công trình theo quy định, không trồng trụ XDM, không lắp đặt máy biến áp, không thực hiện bất kỳ một công tác nào theo hợp đồng tại công trình. Đến thời điểm hiện tại đã quá hạn bàn giao công trình nhưng công ty Thiên Long Đ vẫn chưa bàn giao công trình cho bà H. Với tinh thần thiện chí, bà H đã 03 lần gửi công văn thông báo nhắc nhở về việc hết thời gian thực hiện hợp đồng cũng như yêu cầu công ty Thiên Long Đ thanh lý và chuyển trả lại số tiền đã đặt cọc theo hợp đồng cho bà H. Bà H đã gửi đi các thông báo ngày 23-4-2021, ngày 19-5-2021, ngày 02-06-2021 nhưng công ty Thiên Long Đ đã không thực hiện theo cam kết. Cụ thể như sau: Ngày 23-4-2021, bà H đã gửi công văn cho công ty Thiên Long Đ số 01/CV/2021 về việc Thông báo đã vi phạm quá thời hạn bàn giao công trình và yêu cầu công ty Thiên Long Đ chấm dứt thực hiện hợp đồng, chuyển trả lại tiền đặt cọc cho bà H. Thiên Long Đ đã phúc đáp và cam kết bằng công văn xin gia hạn đến ngày 25-5-2021 hoàn tất và bàn giao. Tuy nhiên, gần đến ngày gia hạn mà Công ty Thiên Long Đ không có thực hiện 01 công tác thi công nào tại công trình. Ngày 19-5-2021, bà H tiếp tục gửi Thông báo số 02/CV/2021 nhắc lại nếu đến ngày gia hạn mà không bàn giao thì yêu cầu chấm dứt hợp đồng, chuyển trả lại tiền đặt cọc và thực hiện theo Điều 05 của hợp đồng. Công ty Thiên Long Đ gửi công văn xin gia hạn đến ngày 24-6-2021 hoàn thành bàn giao nghiệm thu đóng điện và cam kết bồi thường thiệt hại cho bà H 20% trên tổng giá trị hợp đồng và chuyển trả lại số tiền đã đặt cọc nếu như không bàn giao đúng thời gian đã xin gia hạn. Đến ngày 02-6-2021 công ty Thiên Long Đ vẫn không thực hiện 01 công tác nào, nên bà H gửi thêm 01 công văn số 03/CV/2021 ngày 02-6-2021 để yêu cầu kết thúc hợp đồng và hoàn trả tiền đặt cọc, bồi thường thiệt hại cho bà H. Công ty Thiên Long Đ phúc đáp bằng công văn cam kết lần 3 đề nghị gia hạn đến 20-7-2021 hoàn thành bàn giao nghiệm thu đóng điện. Bà H đã tạo điều kiện để công ty Thiên Long Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng việc công ty Thiên Long Đ không hợp tác và trốn tránh nghĩa vụ.

Theo đơn khởi kiện ngày 29-11-2021, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Yêu cầu hủy hợp đồng thi công số 01/11/HĐ-TLĐ ký ngày 10-11-2020 giữa Công ty Thiên Long Đ và bà Bùi Thị Mai H.

+ Yêu cầu Công ty Thiên Long Đ trả lại số tiền đặt cọc là 610.800.000 đồng và bồi thường thiệt hại tương đương 20% giá trị hợp đồng số tiền là 305.400.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 916.200.000 đồng (chín trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nhã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Yêu cầu hủy hợp đồng thi công số 01/11/HĐ-TLĐ ký ngày 10-11-2020 giữa Công ty Thiên Long Đ và bà Bùi Thị Mai H.

+ Yêu cầu Công ty Thiên Long Đ trả lại số tiền đặt cọc là 610.800.000 đồng và bồi thường thiệt hại là phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 21-01-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là:  $610.800.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 98.857.980 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền yêu cầu là 709.657.980 đồng (bảy trăm lẻ chín triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi đồng)

Chúng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 01 hợp đồng thi công xây dựng công trình xây dựng số 01/11/HĐ-TLĐ ký ngày 10-11-2020 giữa Công ty TNHH MTV Thiên Long Đ và bà Bùi Thị Mai H (bản sao); Nội dung trao đổi qua zalo, các thông báo hết thời gian thực hiện hợp đồng của bà H, các văn bản cam kết của Công ty Thiên Long Đ (photo); bản ủy nhiệm chi tiền đặt cọc (photo đã đối chiếu bản chính).

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng thi công, yêu cầu Công ty Thiên Long Đ trả lại số tiền đặt cọc là 610.800.000 đồng và bồi thường thiệt hại là phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 21-01-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Công ty Thiên Long Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

+ Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Mai H về việc tranh chấp hợp đồng thi công với bị đơn Công ty Thiên Long Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Bùi Thị Mai H khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Thiên Long Đ phải trả lại tiền tạm ứng theo hợp đồng thi công các bên đã ký kết. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng thi công.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo hợp đồng thi công số 01/11/2020 HĐ-TLĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 thể hiện nơi thực hiện hợp đồng là tại xã Long N, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, nguyên đơn bà H có đơn yêu cầu Tòa án nơi thực hiện hợp đồng thụ lý giải quyết. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về tham gia tố tụng của các đương sự: Bị đơn Công ty Thiên Long Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng thi công, yêu cầu Công ty Thiên Long Đ trả lại số tiền đặt cọc là 610.800.000 đồng và bồi thường thiệt hại là phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 21-01-2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là ý chí tự nguyện của nguyên đơn phù hợp theo quy định tại các Điều 243 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về hiệu lực của hợp đồng: Xét hình thức của hợp đồng thi công số 01/11/2020 HĐ-TLĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 được lập thành văn bản đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Bộ luật Dân sự. Xét nội dung của hợp đồng thi công số 01/11/2020 HĐ-TLĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 phù hợp theo quy định tại Điều 398 của Bộ luật Dân sự. Như vậy, căn cứ Điều 401 Bộ luật Dân sự thì hợp đồng giữa các bên đã có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết.

[2.3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi ký hợp đồng thi ngày 12-11-2020 bà H đã chuyển số tiền ứng đợt 1 là 610.800.000 đồng cho Công ty Thiên Long Đ theo như thỏa thuận tại khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng thi công. Ngoài ra, theo khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng thi công thì thời gian thực hiện hoàn tất công trình là 70 ngày kể từ ngày nhận được tiền ứng đợt 1. Như vậy đến ngày 20-01-2021, Công Ty Thiên Long Đ phải có nghĩa vụ hoàn tất và bàn giao công trình cho bà H. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn bàn giao nhưng Công ty Thiên Long Đ không thực hiện bất kỳ một công tác nào tại công trình và cũng không trả lại cho bà H số tiền đặt cọc là 610.800.000 đồng. Như vậy, Công ty Thiên Long Đ đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng đã ký kết với bà H nên cần buộc Công ty Thiên Long Đ có trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền đặt cọc là 610.800.000 đồng và bồi thường thiệt hại là phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 21-01-2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06-9-2022) là 98.857.980 đồng là phù hợp quy định tại Điều 357,

Điều 358, Điều 360, Điều 423, Điều 425 của Bộ luật dân sự. Vì những lý do trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn bà H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Mai H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Công ty Thiên Long Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 243, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 119, Điều 357, Điều 358, Điều 360, Điều 398, Điều 401, Điều 423, Điều 425, Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Mai H đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên Thiên Long Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công”.

1.1. Hủy hợp đồng thi công số 01/11/HĐ-TLĐ ký ngày 10-11-2020 giữa Công ty TNHH một thành viên Thiên Long Đ và bà Bùi Thị Mai H.

1.2. Công ty TNHH một thành viên Thiên Long Đ có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mai H số tiền là 709.657.980 đồng (bảy trăm lẻ chín triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi đồng), trong đó tiền gốc là 610.800.000 đồng (sáu trăm mười triệu tám trăm nghìn đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 98.857.980 đồng (chín mươi tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Bùi Thị Mai H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Mai H số tiền 19.743.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008848 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

2.2. Công ty TNHH một thành viên Thiên Long Đ phải chịu số tiền 32.386.319 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm mười chín đồng) án phí dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Anh Duy**

